**I. PHẦN MỞ ĐẦU**

**1. Lý do chọn đề tài**

      Kỹ năng sống là gì? Đã bao giờ bạn tự hỏi mình câu hỏi này chưa? Đã bao giờ bạn thấy tự tin trước cuộc sống với  những kỹ năng mà bạn có được chưa? Khi bạn lưỡng lự trả lời những câu hỏi này thì cũng có nghĩa  là bạn đang nghi ngờ vào những kỹ năng mà bạn đang có. Kỹ năng sống cần thiết cho tất cả mọi người. Muốn có được kỹ năng sống thì phải trải qua một quá trình rèn luyện lâu dài và nó được bắt đầu ngay từ lứa tuổi mầm non - lứa tuổi mà được xem như tờ giấy trắng.

      Học kỹ năng sống không có nghĩa là học những gì cao siêu đặc biệt, mà chính là học cách để làm việc, sinh hoạt, vận động, giao tiếp trong cuộc sống hàng ngày, xoay quanh bản thân, gia đình và môi trường xã hội, những người lạ không quen biết. Để sống hài hòa, thích nghi và thoải mái trong đời sống xã hội, biết cách đối phó với những tình huống bất thường phát sinh hay không bị mất bình tĩnh trước những nguy cơ đột ngột,.. chúng ta cần được học và rèn luyện ngay từ nhỏ, từ những bản năng tự nhiên như việc học ăn, học nói, học đi, đứng, ngủ nghỉ,.. đến việc học để có kiến thức và nhận thức về bản chất của cuộc sống, tôn trọng môi trường sống, môi trường thiên nhiên xung quanh ta, và giao tiếp, ứng xử trung thực, khôn ngoan, lịch sự với mọi người. Hình thành và phát triển cho trẻ những chức năng tâm lý, năng lực phẩm chất mang tính nền tảng, những kỹ năng sống cần thiết, phù hợp với lứa tuổi, khơi dạy và phát triển tối đa những khả năng tiềm ẩn, đặt nền tảng cho việc học ở các cấp học tiếp theo và cho việc học suốt đời.

     Giáo dục cho trẻ những kỹ năng sống nhằm giúp trẻ có thể chuyển kiến thức, thái độ, cảm nhận thành những khả năng thực thụ, giúp trẻ biết xử lý hành vi của mình trong các tình huống khác nhau trong cuộc sống.

      Hiện nay trẻ em được các gia đình quá chiều chuộng cung phụng, là vệ tinh trung tâm để mọi ngưòi xoay quanh và đáp ứng mọi yêu cầu của trẻ. Và hiện nay đứa trẻ ít có cơ hội tiếp xúc với thế gới bên ngoài xã hội chính vì thế mà khả năng tự chủ, khả năng đưa ra quyết định, khả năng nói không, khả năng thích nghi trong cuộc sống là không có. Giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mầm non là giáo dục cách sống tích cực trong xã hội hiện đại.

     Học kỹ năng sống để bắt đầu tương lai cho trẻ giúp các bé tự tin khẳng định bản thân, biết cách tự bảo vệ mình cũng như cách ứng phó với những tình huống bất trắc trong cuộc sống. Trẻ em là hạnh phúc gia đình là tương lai của đất nước. Là lớp người kế tục sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc. Việc chăm sóc giáo dục trẻ trở thành những người công dân tốt của đất nước là một việc vô cùng quan trọng.

      Nghiên cứu gần đây về sự phát triển của não trẻ cho thấy rằng khả năng giao tiếp với mọi người, khả năng biết tự kiểm soát, thể hiện các cảm giác của mình, biết cách ứng xử phù hợp với các yêu cầu, biết giải quyết các vấn đề cơ bản một cách tự lập có những ảnh hưởng rất quan trọng đối với kết quả học tập của trẻ tại trường. Vì vậy, việc đi sâu lồng ghép dạy kỹ năng sống cho trẻ phù hợp với lứa tuổi nhất là lứa tuổi mầm non là rất cần thiết.

      Trên thực tế giáo viên chưa chú ý đến giáo dục, rèn trẻ kỹ năng tự bảo vệ bản thân; thiếu chủ động, linh hoạt, sáng tạo trong tích hợp GDKN tự bảo vệ trong quá trình CS, GD trẻ. Tất cả những yếu tố đó luôn là mối đe dọa, nguy hiểm đến sự  an toàn cho trẻ.

      Trước những thực trạng đó, tôi luôn trăn trở, suy nghĩ phải làm thế nào để khắc phục khó khăn và nâng cao được kỹ năng tự bảo vệ cho trẻ để trẻ tự tin, an toàn, vững tin trong cuộc sống, làm chủ được những nguy hiểm đến gần. Bởi vậy tôi thấy cần thiết phải giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mầm non đó cũng là  nhiệm vụ đang được ngành giáo dục triển khai và thực hiện khá tốt trong trường mầm non. Tùy theo lứa tuổi, các cháu sẽ được bắt đầu làm quen với các kỹ năng như giao tiếp, thích nghi, khám phá thế giới xung quanh, kỹ năng tự chăm sóc bản thân, kỹ năng tạo niềm vui, tự bảo mình, kỹ năng làm việc nhóm và kỹ năng tự quyết một số tình huống phù hợp với lứa tuổi.

       Chính vì vậy mà tôi chọn đề tài “Một số biện pháp  giáo dục kỹ năng sống cho trẻ 4-5 tuổi trong trường mầm non”.

**2. Mục tiêu, nhiệm vụ của đề tài:**

     Biện pháp giáo dục kỹ năng sống cho trẻ 4-5 tuổi.

Nghiên cứu thực trạng kỹ năng sống của trẻ 4-5 tuồi trong trường mầm non, trên cơ sở đó đề xuất một số biện pháp nâng cao hiệu quả giáo dục KNS cho trẻ mầm non,“giúp trẻ chuyển tải những gì mình biết( nhận thức), những gì mình cảm nhận( thái độ), và những gì mình quan tâm( giá trị) thành những khả năng thực thụ giúp trẻ biết phải làm gì và làm như thế nào ( hành vi) trong những tình huống khác nhau của cuộc sống hàng ngày. Giúp cho giáo viên trong trường có những biện pháp hữu hiệu để giáo dục kỹ năng sống cho trẻ.

**3. Đối tượng nghiên cứu:**

     Đối tượng nghiên cứu trong đề tài này là trẻ mẫu giáo nhỡ 4-5 tuổi trường mầm non Hoa Hướng Dướng, Buôn Hồ, Đăk Lăk

**4. Giới hạn, phạm vi nghiên cứu:**

     Một số biện pháp  giáo dục kỹ năng sống cho trẻ 4-5 tuổi trong trường mầm non tôi nghiên cứu trong phạm vi chương trình giáo dục mầm non.

Việc rèn luyện kỹ năng sống cho trẻ thì bất kỳ nơi đâu, bất kỳ lúc nào và ở lĩnh vực nào chúng ta cũng có thể áp dụng được nhưng bản thân tôi là một giáo viên mầm non đang dạy lớp 4-5 tuôi nên tôi muốn khai thác thế mạnh của trẻ trong phạm vi trường mầm non. Vì thế tôi chọn đề tài Một số biện pháp  giáo dục kỹ năng sống cho trẻ 4-5 tuổi trong trường mầm non. Tôi đã chọn một số biện pháp phù hợp với trẻ của tôi, đặc biệt nhưng biện pháp đó tôi đưa vào lồng ghép trong chương trình giáo dục mầm non.

**5. Phương pháp nghiên cứu:**

- Phương pháp nghiên cứu tài liệu.

- Phương pháp trải nghiệm thực tế

- Phương pháp đồ dùng trực quan

- Phương pháp tổng hợp, tổng kết kinh nghiệm.

**II** **.** **PHẦN NỘI DUNG.**

**1 . Cơ sở lý luận :**

          Kỹ năng sống chính là năng lực tâm lý xã hội để đáp ứng và đối phó với những yêu cầu và thách thức trong cuộc sống hàng ngày.

          Kỹ năng sống là khả năng biết làm, biết thực hiện việc gì đó một cách tự giác, thành thạo trong mọi hoàn cảnh. Phương pháp dạy KNS là một cách giáo dục dựa trên những trò chơi, những tình huống thực, quan sát hiện tượng, thực hành thực tế, giáo dục trực quan trên các thiết bị hiện đại (máy tính, máy chiếu) và những bài học về tinh thần đồng đội, giao tiếp, thuyết trình, tư duy được khái quát bằng hình ảnh, ngôn từ có vần điệu để trẻ dễ tiếp thu. Giáo viên đóng vai trò là người hỗ trợ giúp trẻ phát huy khả năng của mình từ đó phát triển những ứng xử tích cực và ý thức cao giá trị bản thân. Do đó đây là hình thức giáo dục hiện đại và hiệu quả giúp trẻ phát triển khả năng tư duy hiệu quả, nâng cao sự tự tin trong cuộc sống.

**Giáo dục kỹ năng sống** là rất quan trọng và cần thiết cho trẻ nhỏ. Giáo dục kỹ năng sống giúp cho trẻ phát triển nhân cách, thể chất, tình cảm, giao tiếp, ngôn ngữ, tư duy một cách toàn diện, là nền tảng để trẻ tự tin bước vào giai đoạn tiểu học.  
**– Về thể chất:** giáo dục kỹ năng sống giúp cho trẻ tăng cường thể chất, sự kiên trì, bền bỉ, tháo vát… thông qua các bài học và các hoạt động vận động trong quá trình dạy kỹ năng sống. Trẻ sẽ được rèn luyện sự dẻo dai, khéo léo, kiên trì, giúp cho trẻ nhanh thích ứng với các điều kiện sống thay đổi.  
**– Về tình cảm:** giáo dục kỹ năng sống giúp trẻ biết lắng nghe, chia sẻ, sống có trách nhiệm, biết yêu thương, biết ơn công lao của cha mẹ.  
**– Về giao tiếp-ngôn ngữ:** giáo dục kỹ năng sống cho trẻ [**giúp trẻ tự tin**](http://ismartkids.vn/phuong-phap-giup-tre-tu-tin), giao tiếp hiệu quả, đặc biệt rèn luyện cho trẻ biết lắng nghe, nói chuyện lễ phép, hòa nhã.  
**– Về nhận thức:** giáo dục kỹ năng sống giúp cho trẻ có một nền tảng kiến thức, ham mê hiểu biết, khám phá, xây dựng cho trẻ niềm ham mêm học tập suốt đời.  
**– Giáo dục kỹ năng sống giúp trẻ có bước đệm chuẩn bị sẵn sàng cho giai đoạn tiểu học:**việc giáo dục kỹ năng sống từ sớm giúp trẻ có khả năng thích nghi với sự thay đổi môi trường sống, khả năng hòa nhập nhanh, giúp trẻ tự tin bước vào lớp 1.

**Những kỹ năng cần dạy cho trẻ mầm non** không chỉ giúp trẻ có khả năng thích nghi tốt. Mà còn giúp bé rèn luyện tính tự giác, tự lập từ nhỏ trẻ thể hiện cá tính của bản thân mạnh mẽ nhất. Các bé sẽ cảm thấy tò mò với mọi thứ và sẽ rất cố gắng để học hỏi những điều mới mẻ. Vì vậy đây là thời điểm thích hợp nhất để các bậc cha mẹ cũng như thầy cô rèn luyện các kỹ năng cần thiết cho bé.

**2. Thực trạng vấn đề :**

**2.1 Thuận lợi:**

**\* Cơ sở vật chất**

Trường mầm non Định Công có nhiều phòng học thoáng mát rộng rãi nên thuận lợi trong việc thực hiện nội dung xây dựng môi trường giáo dục sạch đẹp, an toàn cho trẻ.

**\*Giáo viên**

     - Giáo viên luôn nhiệt tình yêu nghề mến trẻ, đảm bào hoàn thành tốt mọi công viêc đựợc giao.

    - Hiểu được khái niệm về kỹ năng sống: Là những kỹ năng cần có cho hành vi lạnh mạnh để đối mặt với những thách thức hàng ngày.

Giáo viên luôn chú ý để phối kết hợp cùng gia đình dạy trẻ kỹ năng sống

Hai giáo viên trong lớp luôn chú ý rèn trẻ những kỹ năng sống ở mọi lúc mọi nơi.

Giáo viên trẻ  tuổi, luôn cập nhật những phương pháp dạy  kỹ năng sống cho trẻ ở trên sách, báo, mạng internet.

**\* Học sinh**

      - Đa số trẻ ngoan ngoãn lễ phép, có nề nếp thói quen tốt, các cháu hồn nhiên  thông minh nhanh nhẹn, mạnh dạn trong giao tiếp.

**\* Phụ huynh**

- Đựơc phụ huynh quan tâm và ủng hộ khi thực hiện chuyên đề .

- Đa số phụ huynh đều quan tâm giáo dục kỹ năng sống cho con mọi lúc mọi nơi

**2.2. Khó khăn**

  - Một số  trẻ có thói quen tự do, hay nói leo, trả lời trống không, ra vào lớp tự nhiên, không xin phép, chưa biết tự xúc cơm ăn, trong khi  ăn uống còn đùa  nghịch, nói chuyện. Một số trẻ mới bắt đầu đi học nên chưa có được thói quen nề nếp ở trường.

- Tình trạng trẻ em thụ động, không biết ứng phó trong những hoàn cảnh nguy cấp, không biết cách tự bảo vệ bản thân trước nguy hiểm, tìm kiếm sự giúp đỡ.

- Một số trẻ quá hiếu động  nghịch  ngợm cũng ảnh hưởng đến việc tiếp thu các kỹ năng sống.

         - Giáo viên còn chưa  có nhiều kinh nghiệm  trong việc đổi mới phương pháp giảng dạy nhằm khuyến khích sự chuyên cần, tích cực, chủ động, sáng tạo và ý thức vươn lên, rèn luyện khả năng tự học của học sinh còn gặp nhiều khó khăn

**2.3 Khảo sát điều kiện thực trạng:**

       Qua khảo sát đầu năm, tôi nhận được kết quả như sau:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Các mặt phát triển** | **Số trẻ đạt** | | **Số trẻ chưa đạt** | |
| **Số trẻ** | **Tỉ lệ %** | **Số trẻ** | **Tỉ lệ %** |
| 1 | Kỹ năng tự phục vụ | 21 | 55% | 17 | 45% |
| 2 | Kỹ năng tự bảo vệ | 19 | 50% | 19 | 50% |
| 3 | Kỹ năng hợp tác | 19 | 50% | 19 | 50% |
| 4 | Kỹ năng giao tiếp- ứng xử | 18 | 47% | 20 | 53% |
| 5 | Kỹ năng tự tin | 18 | 47% | 20 | 53% |

**3.** **Các biện pháp thực hiện giáo dục kỹ năng sống cần** **thiết** **cho trẻ** **4-5 tuổi**

**3.1 Biện pháp 1:** **Lồng ghép các nội dung giáo dục kỹ năng sống  cho trẻ vào các tháng.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tháng** | **NDGDKNS** | **Bài tập trải nghiệm** |
| Tháng 9 | **KN tự phục vụ** | Tự rửa tay trước và sau khi ăn.  Tự lấy cất đồ dùng đồ chơi sau khi chơi. |
| **KNS tự bảo vệ** | Chơi an toàn với đồ chơi ngoài trời. |
| **KNS tự tin** | Đi lớp không khóc nhè**.** |
| **KNS hợp tác** | Phối hợp với bạn trong khi chơi . |
| **KNS ứng xử** | Đến lớp biết chào cô, chào bố mẹ, chào các bạn. |
| **Tháng 10** | **KN tự phục vụ** | Đánh răng vào buổi sáng và buổi tối sau khi ăn. |
| **KNS tự bảo vệ** | Phòng tránh 1 số nguy hiểm đối với bản thân ( Ổ điện). |
| **KNS tự tin** | Không đi theo người lạ |
| **KNS hợp tác** | Đoàn kết với bạn trong khi chơi. |
| **KNS ứng xử** | Cảm ơn khi được giúp đỡ, xin lỗi khi mắc lỗi. |
| **Tháng 11** | **KN tự phục vụ** | Nói với người lớn khi bị mệt, bị đau ốm. |
| **KNS tự bảo vệ** | Không lại gần, không nghịch đồ dùng gây nguy hi ểm( bàn l à, bếp ga..) |
| **KNS tự tin** | Lớn lên bé thích làm nghề gì? |
| **KNS hợp tác** | Giúp đỡ cô giáo những công việc vừa sức. |
| **KNS ứng xử** | Yêu quý, trân trọng mọi nghề trong xã hội. |
| **Tháng 12** | **KN tự phục vụ** | Cách xử lý khi bị muỗi, côn trùng đốt. |
| **KNS tự bảo vệ** | Cách phòng tránh 1 số con vật hung dữ. |
| **KNS tự tin** | Phân nhóm động vật hung dữ, hiền lành**.** |
| **KNS hợp tác** | Giúp bố mẹ, cô giáo chăm sóc vật nuôi. |
| **KNS ứng xử** | Cách bảo vệ các con vật nuôi trong gia đình. |
| **Tháng 1** | **KN tự phục vụ** | Ăn quả xong biết bỏ vỏ vào thùng rác. |
| **KNS tự bảo vệ** | Để đảm bảo an toàn không trèo cây bé nhé. |
| **KNS tự tin** | Bé giúp cô chăm sóc cây. |
| **KNS hợp tác** | Bé và các bạn chăm sóc cây xanh. |
| **KNS ứng xử** | Khi ai cho gì phải biết xin và cảm ơn khi nhận. |
| **Tháng 2** | **KN tự phục vụ** | Lựa chọn trang phục khi đi chơi tết. |
| **KNS tự bảo vệ** | Không ăn quá nhiều đồ ngọt, không uống nhiều nước có ga, ăn uống phù hợp trong ngày Tết. |
| **KNS tự tin** | Nói những câu chúc tết đơn giản để chúc ông bà, bố mẹ và người thân. |
| **KNS hợp tác** | Giúp mẹ dọn dẹp nhà cửa, tập gói bánh chưng. |
| **KNS ứng xử** | Nói năng lễ phép với người lớn |
| **Tháng 3** | **KN tự phục vụ** | Cách đội mũ bảo hiểm đảm bảo an toàn.. |
| **KNS tự bảo vệ** | Đeo khẩu trang, đeo kính khi, đội mũ để đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông. |
| **KNS tự tin** | Thể hiện vai chú cảnh sát giao thông |
| **KNS hợp tác** | Bé giúp mẹ đội mũ bảo hiểm |
| **KNS ứng xử.** | Bé thực hiện đúng theo tín hiệu đèn giao thông. |
| **Tháng 4** | **KN tự phục vụ** | Lựa chọn trang phục phù hợp theo thời tiết. |
| **KNS tự bảo vệ** | Bé không chơi gần nơi có ao, hồ. |
| **KNS tự tin** | Khi thấy trời mưa to, sấm chớp. |
| **KNS ứng xử** | Rót nước vừa phải khi uống, khóa vòi nước sau khi dùng xong. |
| **Tháng 5** | **KN tự phục vụ** | Đội mũ, mặc trang phục phù hợp khi đi nắng. |
| **KNS tự bảo vệ** | An toàn khi đi du lịch. |
| **KNS hợp tác** | Bé cùng bố mẹ chuẩn bị đồ khi đi thamquan |

**3.2 Biện pháp 2: Giáo dục kỹ năng sống qua bài tập tình huống tại trường mầm non:**

**1. Kỹ năng sống tự tin:**

     Người ta thường nói: chỉ cần tự tin là giành được 50% thành công. Tự tin là điều hết sức cần thiết để có thể thành công trong cuộc sống, sự nghiệp. Tuy nhiên không phải ai cũng có thể luôn đạt được sự tự tin cần thiết trong nhiều tình huống. Do đó tự tin là một trong những yếu kỹ năng quan trọng mà chúng ta cần từng bước xây dựng cho trẻ từ khi còn nhỏ tuổi. Sự tự tin sẽ giúp trẻ dám nỗ lực, không ngại thử thách; trẻ tự tin sẽ có khả năng sống độc lập, hòa nhập xã hội tốt và dễ thành công hơn trong cuộc sống. Vậy tự tin là gì? Làm thế nào để giúp trẻ tự tin hơn?

     Để trả lời được câu hỏi này trước tiên đòi hỏi giáo viên phải hiểu và nắm được khái niệm của tự tin là gì? Tự tin là hoàn toàn tin tưởng vào bản thân, là nhận thức và nắm rõ được bản thân mình, chứ không có nghĩa là tin tưởng bản thân một cách mù quáng. Thiếu tự tin là hệ quả của việc đánh giá thấp bản thân, điều này khiến con người không thể phát huy được những khả năng tiềm ẩn. Mất tự tin làm chúng ta nhụt chí, không dám nỗ lực, ngại thử thách, tự ti với bản thân và sống khép mình với xã hội.

     Vậy làm thế nào để giáo dục trẻ kỹ năng sống tự tin cho trẻ  mẫu giáo nhỡ 4-5 tuổi? Đó quả là một vấn đề không phải đơn giản, vì trên thực  trẻ lớp tôi phụ trách đa phần là con em có cha mẹ làm nghề tự do nhiều nên sự hiểu biết về cách dạy kỹ năng sống tự tin cho con còn nhiều phụ huynh chưa hiểu rõ hết.

     1.1. Tình huống trẻ đến lớp khóc:

        Những ngày đầu đến lớp nhiều trẻ  còn hay khóc, rất ít nói, trong giờ học khi được cô giáo gọi lên trả lời câu hỏi trẻ không đứng lên trả lời mà trẻ  còn khóc.

        Nắm bắt được điều đó nên vào đầu năm học  khi phân tổ tôi thường phân những trẻ nhút nhát ngồi gần những trẻ mạnh dạn để giúp trẻ có thể giao lưu, trò chuyện giúp trẻ mạnh dạn hơn.

     1.2. Tình huống trẻ nhút nhát:

       Đối với những trẻ nhút nhát trong giờ học tôi thường quan tâm, gọi trẻ trả lời nhiều hơn, khen, động viên khích lệ trẻ kịp thời để giúp trẻ tự tin với bản thân hơn. Buổi sáng khi bố mẹ đưa đến lớp tôi thường quan tâm, hỏi han trẻ để trẻ giáo lưu với cô.

Ví dụ: Trong lớp tôi có bạn Hải Đăng, bạn Long Hải, Bạn Việt Anh … mỗi sáng bố mẹ đưa đến lớp, trẻ không chịu vào lớp với cô mà cứ đòi về. Đối với những trẻ đó tôi và giáo viên trong lớp vào các buổi chiều trước khi trẻ trả, chúng tôi thường trò chuyện gần gũi, động viên khuyến khích trẻ bằng các hình thức như:

Hôm nay cô thấy con học bài rất giỏi, trong lớp con ngồi học rất ngoan nhưng cô muốn ngày mai con đi học con sẽ không khóc nhè nữa nhé! Như vậy thì cô và các bạn sẽ yêu con hơn đấy!

Hoặc vào giờ đón trẻ, tôi dùng hình thức khen ngợi, động viên trẻ bằng cách: Hôm nay  con có váy đẹp thế? Ai mua váy đẹp cho con đấy?  Sau khi vào lớp, trò chuyện với trẻ xong tôi dùng hình thức khen ngợi , động viên trẻ trước lớp: Hôm nay cô thấy bạn Việt Anh đến lớp rất ngoan, không khóc nhè nữa đâu, cả lớp mình cùng động viên và khen bạn Việt Anh nào!. Bằng những câu động viên, gần gũi của cô giáo dần dần sẽ giúp trẻ  tự tin hơn, thích đến lớp hơn. Bên cạnh đó để giúp trẻ tự thì trong các giờ học hoạt động chung, với những trẻ nhút nhát tôi tăng cường cho trẻ được trả lời câu hỏi của cô, khi trẻ trả lời xong nếu đúng thì cô và các bạn động viên khen ngợi, còn nếu trẻ chưa trả lời được vì nhiều lý do (Có thể trẻ biết những không dám nói ra những điều suy nghĩ của mình hoặc có thể trẻ chưa biết trả lời câu hỏi của cô), dù bất cứ lý do nào giáo viên cùng không nên chê trẻ và sẽ gợi mở bằng cách dẫn dắt trẻ trẻ theo nội dung câu hỏi giúp trẻ trả lời, sau mỗi lần như vậy cô và các bạn lại cổ vũ, động viên sẽ giúp trẻ thấy tự tin hơn.

     1.3. Tình huống trong gìơ học âm nhạc:

     Trong giờ hoạt động âm nhạc, tôi giúp trẻ tự tin khi lên biểu diễn, khi biểu diễn trẻ biết hát kết hợp cử chỉ, điệu bộ minh họa, hoặc khi vận động múa, hay vận động minh họa trẻ biết thể hiện bằng nét mặt, động tác và ánh mắt.

     1.4. Tình huống thời điểm khác trong ngày:

      Ngoài ra vào các thời điểm trong ngày khi tổ chức cho trẻ tham gia vào hoạt động lao động vào chiều thứ 2 hàng tuần, tôi phân công cho từng nhóm, mỗi nhóm sẽ phụ trách lau dọn một góc. Trước khi vào phân công tôi giao nhiệm vụ cho trẻ: Hôm nay cô và các con sẽ cùng lau dọn giá đồ chơi của lớp mình cho thật sạch sau đó các con sẽ giúp cô sắp xếp đồ dùng đồ chơi lên giá cho thật gọn gàng, các nhóm sẽ cùng thi đua xem nhóm nào làm nhanh, sạch và sắp xếp gọn gàng nhất nhé!. Với trẻ nhút nhát, tôi nhắc nhở bằng cách: Hôm nay bạn Long Hải, bạn Hải Đăng, bạn Mai Chi sẽ cùng các bạn ở nhóm mình giúp cô lau dọn đồ dùng đồ chơi nhé, cô thấy hôm trước các bạn này làm rất tốt, hôm nay các con sẽ cố gắng hơn nữa nhé!

      Bên cạnh việc dạy trẻ tự tin khi trả lời các câu hỏi của cô, khi tham gia biểu diễn văn nghệ và qua hoạt động  thì việc dạy con cách qua đường cũng là kỹ năng cần thiết giúp trẻ tự tin, chủ động hơn trong cuộc sống.

Ví dụ: Với giờ học khám phá, tôi cung cấp cho trẻ các kiến thức về an toàn giao thông, đồng thời tôi dạy trẻ các kỹ năng qua đường như:

- Khi đi qua đường con phải làm gì?

- Nếu có nhiều xe cộ qua lại con sẽ làm như thế nào?

- Khi nào con được qua đường?

- Các bạn nhỏ khi qua đường phải có ai đi cùng?

Sau đó tôi cho trẻ chơi đóng vai “ Bé và mẹ qua đường”.

     Ngoài ra việc giao lưu tình cảm, tiếp xúc với trẻ là một cách tạo ra sự tin tưởng, gắn bó giữa trẻ với người xung quanh. Tăng cường sự phát triển các giác quan, góp phần tích cực phát triển các kỹ năng xã hội, trong đó có kỹ năng sống tự tin. Bên cạnh đó để giúp trẻ có kỹ năng sống tự tin, vào các thời điểm trong ngày tôi luôn tạo cơ hội gần gũi, trò chuyện với trẻ bằng lời nói, cử chỉ thể hiện cảm xúc, ánh mắt, nét mặt sẽ khiển trẻ cảm nhận được thái độ, tình cảm của người giao tiếp. Trong lớp tôi có một số trẻ nhút nhát, tôi luôn tạo cơ hội gần gũi trò chuyện với trẻ bằng những câu hỏi đơn giản*: “Hôm nay con có áo mới đẹp thế? Ai mua áo cho con đấy!”, Hoặc “ Hôm qua chủ nhật con được bố mẹ cho đi chơi ở đâu? Con có thích không?”…v*ới những câu hỏi gợi mở gần gũi như vậy dần dần trẻ giúp trẻ mạnh dạn hơn.

     Ngoài những việc làm trên để giúp trẻ tự tin, mạnh dạn hơn trong cuộc sống cũng như trong hoạt động tập thể, vào cuối năm  học nhà trường cùng với giáo viên tổ chức cho trẻ đi thăm quan dã ngoại, đi trải nghiệm thực tế tại khu vui chơi Royaicity và Lăng Bác Hồ. Qua chuyến đi này trẻ học được cách sống văn hóa nơi công cộng như: Khi đi vào Lăng viếng Bác phải xếp hàng, không nói chuyện. Không chỉ vậy, trẻ còn được chơi các trò chơi trải nghiệm trong khu vui chơi như: làm lính cứu hỏa, làm chú công an, học làm bánh, học làm người mẫu, biểu diễn thời trang…Qua một ngày được trải nghiệm trẻ học được cách tự tin trước bản thân, tự tin trước đám đông, học được những hành vi văn minh nơi công cộng.

     Với những hình thức giáo dục cho trẻ như vậy qua một thời gian tôi thấy trẻ lớp tôi đã có sự tiến bộ rõ rệt, hầu hết trẻ đã mạnh dạn, tự tin, và tích cực tham gia phát biểu trong giờ học, tích cực tham gia các hoạt động của lớp, những trẻ nhút nhát đã tự tin hơn khi đứng trước lớp biểu diễn văn nghệ hoặc mạnh dạn hơn trong việc đưa ra các ý kiến cá nhân của mình. Có thể nói việc rèn kỹ năng sống tự tin giúp trẻ luôn vui vẻ, linh hoạt, tạo nền tảng cho cuộc sống vững vàng cho trẻ sau này.

**2. Kỹ năng hợp tác**:

      Hợp tác là khi mọi người biết làm việc chung với nhau và cùng hướng về một mục tiêu chung. Một người biết hợp tác sẽ nhận được sự hợp tác. Khi có yêu thương thì có sự hợp tác. Ở độ tuổi này trẻ bắt đầu quan tâm đến bạn trong nhóm, trẻ sẵn sàng chia sẻ với bạn những suy nghĩ của mình, biết hợp tác với nhau để xây dựng một công trình (Khi chơi ở góc xây dựng), biết hợp tác với nhau để tạo ra một bức tranh (Khi chơi góc tạo hình…). Nói tóm lại hợp tác là khi mọi người biết làm việc chung với nhau và cùng hướng về một mục tiêu chung. Tuy nhiên trẻ vẫn làm việc theo nhóm với cách hiểu đơn giản là gộp bạn lại chứ chưa có sự gắn kết. Vì vậy cô giáo phải cần tổ chức thường xuyên và đa dạng hóa các hoạt động theo nhóm để trẻ biết tạo ra tinh thần đồng đội, tọa niềm vui với kết quả đạt được.

     Để làm được điều này, tôi thường tổ chức cho trẻ chơi các trò chơi theo nhóm, trò chơi dân gian, trò chơi vận động: kéo co, rồng rắn lên mây, chèo thuyền bắt cua các trò chơi có luật tiếp sức để trẻ thể hiện rõ tinh thần đồng đội  giúp đỡ nhau cùng hoàn thành nhiệm vụ.

     Ngoài ra trong giờ hoạt động góc, nhất là góc phân vai,  góc xây dựng và góc tạo hình trẻ cũng thể hiện rõ và tinh thần hợp tác với bạn để xây dựng một công trình, tạo ra một sản phẩm Biết phân công vai chơi, biết cùng nhau làm việc để tạo nên một công trình, một sản phẩm.

Ví dụ: Khi chơi góc xây dựng “***Vườn hoa mùa xuân”*** trẻ biết phân công  bạn nào làm kỹ sư trưởng, bạn nào xây hàng rào, bạn nào xây bồn hoa và ai là người trồng hoa…Khi bạn Khánh xây dựng xong hàng rào biết ra giúp đỡ các bạn khác để cùng nhau hoàn thành tốt công trình xây dựng của nhóm mình.

Ví dụ: Góc tạo hình, khi làm bức tranh xé dán hoa tặng bà tặng mẹ, tặng cô giáo nhân ngày 8/3: Trẻ biết phân công ai là người xé các bông hoa, ai là người xé những chiếc lá, ai là người sắp xếp và dán thành bức tranh.

Ví dụ: Góc chơi gia đình: Trẻ biết phân công bạn nào đóng vai bố, bạn nào đóng vai mẹ, ai đóng vai các con….

      Ngoài ra thông qua các câu chuyện, các bài hát giáo viên giúp trẻ học cách cùng làm việc với bạn, đây là một công việc không nhỏ đối với trẻ ở lứa tuổi này. Khả năng hợp tác sẽ giúp trẻ biết cảm thông và cùng làm việc với các bạn.

      Để giúp trẻ có kỹ năng hợp tác được tốt thì giáo viên cần phải tổ chức những hoạt động này một cách thường xuyên, giáo dục trẻ biết giúp đỡ nhau trong công việc, hình thành cho trẻ một đức tính tốt về tinh thần đồng đội, tạo cho trẻ một lý tưởng sống cao đẹp trong tương lai.

**3. Kỹ năng tự phục vụ:**

      Kỹ năng tự phục vụ là một yếu tố quan trọng có thể giúp tăng cường tính độc lập và cảm giác về sự thành công. Dạy cho trẻ biết các kỹ năng tự phục vụ, trẻ ý thức được sự cần thiết của việc tự phục vụ bản thân, tăng cường tính độc lập, trẻ có trách nhiệm sống hơn đối với chính mình, dạy trẻ biết quan sát làm theo hướng dẫn của người lớn trong các công việc nhỏ hàng ngày như: vệ sinh cá nhân, tự rửa tay, rửa mặt, đánh răng, cất, lấy đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định, mặc áo, cởi cúc áo, tự xúc ăn. Trong những kỹ năng về chăm sóc bản thân tôi lựa chọn một số những kỹ năng cơ bản sau để dạy trẻ: Kỹ năng tự chăm sóc bản thân, kỹ năng tự mặc quần áo, kỹ năng tự chăm lo vệ sinh cá nhân.

**- Kỹ năng tự chăm sóc bản thân:**

+ Kỹ năng tự xúc ăn: Trẻ ở độ tuổi này có khả năng tự xúc ăn, tuy nhiên có nhiều trẻ khi ăn xúc cơm còn rơi vãi, có những trẻ không tự xúc mà chỉ đợi cô xúc cho thì mới ăn. Chính vì vậy trước khi vào giờ ăn tôi thường kể cho trẻ nghe một số câu chuyện do tôi sưu tầm có nội dung liên quan đến việc tự xúc cơm ăn, sau đó gợi hỏi trẻ: Bạn nhỏ trong câu chuyện có ngoan không? Vì sao lại chưa ngoan? Sau đó cô giáo dục trẻ: các con lớn rồi phải tự xúc ăn thì mới ngoan, nếu bạn nào không tự xúc cơm ăn thì các em lớp bé sẽ cười chúng mình đấy!

+ Kỹ năng tự mặc áo, cởi áo, gấp quần áo:

Hàng ngày, nhất là vào mùa đông, trẻ thường mặc nhiều áo đi lớp, trước khi đi ngủ trẻ phải cởi bớt áo ra, trẻ thường để quần áo lộn xộn dẫn đến việc giáo viên mất rất nhiều thời gian để gấp quần áo cho trẻ. Chính vì vậy vào giờ hoạt động góc, hoạt động chiều tôi đã dạy cho trẻ kỹ năng gấp quần, áo, cách cởi áo, mặc áo. Để việc dạy trẻ có hiệu quả, ở góc kỹ năng tôi làm một số bộ sách về kỹ năng cho trẻ được tập luyện: Tập cài cúc áo, cởi cúc áo, mặc áo, gấp áo, kéo khóa…để từ đó trẻ có thể ứng dụng vào thực tế đạt hiệu quả cao.

+ Kỹ năng chăm lo vệ sinh cá nhân:

Vệ sinh cá nhân là một việc làm không thể thiếu trong cuộc sống hàng ngày của trẻ. Vệ sinh cá nhân bao gồm: Rửa tay, rửa mặt, đánh răng, chải đầu. Những việc làm này được tôi thực hiện dạy trẻ một cách thường xuyên. Dạy trẻ rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh, khi tay bẩn, rèn cho trẻ biết tự rửa tay dưới vòi nước bằng xà phòng đúng quy trình, đúng kỹ năng.

Với những kỹ năng này người lớn đặc biệt là bố mẹ trẻ sẽ yên tâm hơn về trẻ. Trẻ sẽ dần có thói quen về vệ sinh cá nhân sạch sẽ, gọn gàng, biết tự lựa chọn và mặc những trang phục phù hợp với thời tiết để bảo vệ sức khỏe cho chính mình. Không chỉ dừng lại ở đó mà những kỹ năng này còn giúp trẻ khéo léo hơn, có ý thức và có tính kiên trì, làm việc một cách chủ đích hơn.

**4. Kỹ năng tự bảo vệ:**

      Xã hội hiện đại mang đến cho cuộc sống con người nhiều tiện ích, sự thoải mái nhưng cũng tiềm ẩn nhiều mối nguy hiểm, đặc biệt là đối với con trẻ. Điều này đòi hỏi mỗi trẻ đều phải có những kỹ năng để xử lý cũng như bảo vệ chính bản thân mình.

     Bất cứ một sự vật nào hiện ra đều trở thành một đề tài thu hút đối với trẻ. Đó được coi là cơ hội để mở rộng kiến thức nhưng đồng thời cũng có thể là mối nguy hại khôn lường đối với trẻ. Việc trang bị cho trẻ những kỹ năng bảo vệ bản thân sẽ giúp trẻ có thể an toàn hơn và tự tin hơn để khám phá cuộc sống muôn màu.

      Kỹ năng bảo vệ bản thân là những hiểu biết của một người về những sự việc xung quanh mình cũng như cách để hành động đúng, an toàn đối với sự vật đó. Trẻ có kỹ năng bảo vệ bản thân sẽ biết cách làm thế nào để tránh xa những mối nguy hiểm hoặc khám phá thế giới trong phạm vi an toàn.

     Trên thực tế, trẻ ở lứa tuổi mẫu giáo nhỡ 4-5 tuổi hầu hết trẻ chưa phân biệt được những gì là nguy hiểm hay không nguy hiểm đối với  mình. Chính vì vậy nên việc giúp trẻ phân biệt những mối nguy hiểm luôn được tôi quan tâm, lồng ghép vào để giáo dục trẻ qua những câu chuyện, qua hoạt động học, qua tranh ảnh, video. Để việc giáo dục trẻ kỹ năng tự bảo vệ được tốt, tôi đã lựa chọn ra những mối nguy hiểm thường xảy ra trong cuốc sống hàng ngày đối với trẻ để lồng ghép vào các thời điểm trong ngày cho thích hợp. Cụ thể:

      Các mối nguy hiểm trong ga đình, trường học: Ổ điện, quạt điện, bếp ga, phích nước nóng, bàn là…tôi sẽ lồng vào hoạt động khám phá để dạy trẻ. Tôi cho trẻ kể tên về những đồ dùng trong gia đình nhà mình, sau đó cho trẻ xem tranh về những đồ dùng đó, hỏi trẻ xem những đồ dùng này các con có được sử dụng không? Vì sao?

      Nhưng nếu chỉ dừng lại ở việc hỏi trẻ những câu hỏi như vậy sau đó cô giáo dục trẻ không được lại gần, không được sử dụng những đồ dùng đó thì trẻ sẽ rất mau quên. Chính vì vậy ngoài việc giáo dục trẻ biết được mối nguy hiểm của những đồ dùng đó sau khi trẻ được khám phá về đồ dùng gia đình tôi tổ chức cho trẻ chơi trò chơi trên màn hình các trò chơi: “Loại bỏ những đồ dùng gây nguy hiểm cho trẻ”, hay trò chơi “ Hãy gạch chéo vào đồ dùng mà bé không được sử dụng”.

      Các mối nguy hiểm ngoài xã hội: bắt cóc, lạc đường, những nơi nguy hiểm gần ao hồ, cột điện, nơi công trường đang thi công…với những mối nguy hiểm này tôi sẽ truyền đạt cho trẻ bằng các câu hỏi tình huống, cho trẻ xem những đoạn video…cô và trẻ cùng nhau thảo luận đẻ trẻ hiểu được đó là những mối nguy hiểm mà cần phái tránh xa.

Ví dụ: Tôi sẽ đưa ra tình huống như: Nếu có người lạ cho con ăn kẹo thì con làm như thế nào? Cho trẻ suy nghĩ, cho trẻ đưa ra ý kiến của mình, gợi mở cho trẻ bằng các câu hỏi.

Ở tình huống này, với lứa tuổi của trẻ mẫu giáo trẻ rất thích khi được cho quà và sẽ không biết tại sao không được nhận.

Khi trẻ thảo luận, tôi đưa ra những giả thiết, những tình huống xấu “Nếu đó là kẻ xấu thì sẽ rất nguy hiểm cho bé”. Tôi phân tích, giải thích cho trẻ và giúp trẻ có phương án giải quyết đó là:

Không nhận quà, ăn bánh kẹo của người lạ vì có thể bị người xấu bắt cóc.

Tôi sẽ dạy trẻ nói “ Cháu cám ơn, nhưng bố mẹ cháu không cho nhận quà của người lạ”.

- Với tình huống: Khi trẻ ở nhà một mình có người đến xin nước uống thì con sẽ làm như thế nào? Cho trẻ suy nghĩ, tự đưa ra ý kiến của mình từ đó giáo viên có thể gợi mở cho trẻ để trẻ tư duy tốt hơn. Tôi cho trẻ nói suy nghĩ, cách giải quyết của mình. Sau đó cô giúp trẻ rút ra phương án tối ưu nhất trong trường hợp này :

Tuyệt đối không mở cửa, kể cả đó có thể là người quen của bố mẹ. Nếu trong nhà có người lớn chưa biết là người lạ đến thì gọi ra mở cửa, còn nếu không có ai ở nhà thì hẹn người đó nhắn lại với con hoặc tối đến gặp bố mẹ.

- Với tình huống: Đi chơi công viên trẻ bị lạc bố, mẹ. Tôi dạy cho trẻ những kỹ năng bình tĩnh, không khóc và chạy lung tung mà hãy đứng yên một chỗ chờ. Vì bố, mẹ sẽ có thể quay lại chỗ đó để tìm bé. Hoặc bé có thể đến chỗ chú bảo vệ nhờ sự giúp đỡ gọi điện thoại, hoặc thông báo lên loa để tìm bố mẹ. Tuyệt đối không đi theo người lạ dù người đó có hứa sẽ đưa về với bố mẹ, vì có thể đó là người xấu lợi dụng và sẽ bắt cóc con. Với tình huống này tôi sẽ đưa ra nhiều biện pháp để giúp trẻ hiểu được nắm bắt thông tin của bố, mẹ và gia đình là rất quan trọng để giải quyết các tình huống xảy ra trong cuộc sống hàng ngày.

Bên cạnh đó, Kỹ năng tự bảo vệ bản thân là thật sự cần thiết dạy cho con trẻ, xã hội đang phát triển dồng nghĩa với với những tện nạn xã hội một nhiều, trang bị cho trẻ những kỹ năng tự bảo vệ bản thân cính là trang bị cho trẻ những hành trang để trẻ có thể sống an toàn, lành mạnh hơn. Với trẻ mầm non, kỹ năng sống chưa có một giáo trình nào cụ thể, chưa được đưa vào như một giờ học chính nên chúng ta cần khéo léo lồng ghép vào các hoạt động trong ngày, vào các chủ đề, vào các thời điểm trong ngày: Trò chuyện sáng, hoạt động tập thể ngoài trời, hoạt động học, các bài tập trắc nghiệm, các bài tập giả định, hoạt động giao lưu. Trang bị cho trẻ những kỹ năng này sẽ giúp trẻ cảm thấy tự tin, luôn sẵn sàng đối diện và vượt qua các mối nguy hiểm trong cuộc sống.

**5. Kỹ năng giao tiếp ứng xử**

     Kỹ năng giao tiếp ứng xử đóng vai trò quan trọng trong cuộc sống của mỗi người. Ứng xử tốt giúp chúng ta xây dựng và duy trì mối quan hệ hữu ích, thành công trong công việc, xây dựng một hình ảnh cá nhân ấn tượng, cũng như đạt được những mục đích trong cuộc sống. Tuy nhiên, đôi khi việc ứng xử không hiệu quả có thể tạo lên những mối mâu thuẫn trong các mối quan hệ, dẫn đến nhiều điều bất lợi trong cuộc sống.

     Cách giao tiếp ứng xử không chỉ quan trọng trong những năm trẻ đi học mà còn rất quan trọng đối với cuộc sống sau này của trẻ. Kỹ năng giao tiếp là một kỹ năng nền tảng  giúp trẻ nhận biết các giá trị sống và hình thành các kỹ năng sống. Trẻ giao tiếp ra sao là hoàn toàn do chúng ta dạy dỗ, bởi trẻ hay bắt chước, chưa hiểu hết được các từ ngữ. Trẻ của lớp tôi sống ở vùng nông thôn nên bị ảnh hưởng rất nhiều những từ ngữ không lành mạnh từ phía người lớn hay từ phía các anh chị lớn tuổi hơn. Để giúp trẻ có kỹ năng giao tiếp tốt tôi đã tiến hành dạy trẻ qua các hình thức sau:

- Kỹ năng giao tiếp với bạn bè:

Lớp học chính là một thế giới thu nhỏ của xã hội mà hàng ngày trẻ được tiếp xúc, là nơi đa văn hóa, đa tính cách và cũng là nơi đa sở thích. Chính vì vậy cô có thể dạy trẻ tìm hiểu, khám phá những sở thích của chính bản thân, quan tâm đến bạn bè. Trẻ trong lớp tôi mỗi trẻ lại có tính cách khác nhau, có những trẻ hoạt bát nhanh nhẹn, hiếu động những có những trẻ chậm chạp, thụ động hoặc nóng nảy. Chính vì vậy tôi đã tìm hiểu tính cách của từng trẻ trong lớp để thuận tiện cho việc dạy và rèn kỹ năng giao tiếp cho trẻ. Việc rèn kỹ năng giao tiếp cho trẻ thường thể hiện rõ nhất ở giờ hoạt động góc và nhất là góc chơi phân vai, vì ở góc chơi phân vai trẻ được chơi đóng vai các nhận vật như: vai bố, mẹ, con người bán hàng, cô cấp dưỡng mà những vai đó cần thể hiện bằng lời nói. Ví dụ: Khi cho trẻ chơi trò chơi “ Bán hàng”, người bán hàng khi thấy có khách đến mua thì phải niềm nở, dùng ngôn ngữ của mình để trả lời khách, dùng ngôn ngữ của mình để mời chào khách, còn trẻ đóng vai người mua hàng sẽ phải về giá cả các mặt hàng như thế nào?

Hoặc khi chơi trò chơi “ Phòng khám đa khoa”, trẻ đóng vai bác sĩ khi khám cho bệnh nhân biết hỏi xem bệnh nhân bị làm sao? Bị đau ở đâu?, sau đó biết dùng ngôn ngữ của mình để căn dặn bệnh nhân phải uống thuốc, phải ăn uống và nghỉ ngơi như thế nào?...Tùy vào từng chủ đề mà tôi lựa chọn các trò chơi  khác nhau để giúp phát triển ngôn ngữ cho trẻ, giúp trẻ giao lưu với bạ được tốt hơn.

Ngoài ra trong giờ học hoạt động chung, tôi tăng cưởng cho trẻ trả lời câu hỏi của cô, cho trẻ tập kể truyện, đóng kịch để giúp cho vốn từ của trẻ ngày càng phòng phú hơn.

- Kỹ năng gia tiếp với người lớn và mọi người xung quanh trẻ:

Đối với người lớn cần tập cho trẻ những lời nói lễ phép, dạy trẻ nói đủ câu, không nói trống không. Để trẻ có thói quen nói đủ câu, không nói trống không thì giáo viên phải quan sát, uốn nắn trẻ thường xuyên, khi thấy trẻ nói  chưa đủ câu cần sửa cho trẻ ngay. Vào các thời điểm đón trẻ, qua giờ học, giờ chơi tôi trao đổi với giáo viên trong lớp cùng kết hợp sửa cho trẻ.

Với những hình thức như vậy dần dần trẻ lớp tôi đã biết thưa gửi, nói năng lễ phép với cô giáo, với người lớn và mọi người xung quanh.

**3.3 -Biện pháp 3 : Phát triển các kỹ năng sống cho trẻ mọi lúc mọi nơi.**

     Từ việc phối hợp với phụ huynh, tôi có thêm thông tin về các kỹ năng sống của trẻ ở nhà. Từ đó tôi có kế hoạch cụ thể và lựa chọn phương pháp giáo dục kỹ năng sống cho trẻ phù hợp bằng cách giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mọi lúc mọi nơi. Để việc làm có hiệu quả, trước tiên tôi thực hiện nghiêm túc chế độ giờ giấc trong sinh hoạt hàng ngày của trẻ. Đây là một trong những nhân tố giáo dục có tác dụng thúc đẩy mạnh mẽ phẩm chất cá nhân, khả năng tuân thủ yêu cầu của người lớn và khả năng định hướng về thời gian cho trẻ. Tôi đã căn cứ vào nội dung cụ thể của từng hoạt động để lựa chọn nội dung lồng ghép cho phù hợp.

- Thông qua giờ đón trẻ, tôi lồng ghép giáo dục kỹ năng giao tiếp cho trẻ

 (Biết lễ phép chào cô, chào bố mẹ, hỏi han bạn…. Hoặc tôi lồng ghép kỹ năng tự phục vụ bản thân và chấp hành quy định của lớp.

Ví dụ: Tôi dạy trẻ biết cất balô vào giá, biết xếp dép lên giá, đi vệ sinh đúng nơi quy định…..)

- Thông qua hoạt động có chủ định, đây là một trong những hoạt động để tôi tích hợp có hiệu quả nội dung giáo dục kỹ năng sống cho trẻ. Tôi căn cứ vào nội dung của từng tiết học để tích hợp một cách hài hoà, không ôm đồm.   
Ví dụ: Qua tiết học KPKH: Trò chuyện một số bộ phận trên cơ thể, tôi dạy trẻ kỹ năng sau: Kỹ năng chăm sóc bản thân: Trẻ có một số kỹ năng và có ý thức giữ gìn, bảo vệ các bộ phận trên cơ thể. Kỹ năng giao tiếp tự tin: Khi trả lời phải đứng thẳng, mắt nhìn thẳng vào cô, nói to, rõ ràng. Kỹ năng tuân thủ quy tắc giờ học như muốn nói phải giơ tay, chờ đến lượt cô mời mới được nói, không nói leo, tập chung chú ý nghe cô. Chính vì thế trẻ lớp tôi học rất ngoan, trong giờ học biết chú ý lắng nghe, tuân thủ theo sự hướng dẫn của cô và đặc biệt rất tự tin khi trả lời câu hỏi cô đưa ra.

- Thông qua hoạt động ngoài trời tôi đã lồng ghép dạy trẻ nhiều kỹ năng khác nhau.

Ví dụ : Qua việc trò chuyện quan sát Cầu trượt. Trẻ nhận biết được một số nguyên nhân gây ngã, gây tai nạn và biết cách phòng tránh nguy cơ gây ngã. Các kỹ năng tôi dạy trẻ đó là:

 + Kỹ năng giao tiếp: Trẻ biết lắng nghe cô, bạn, nêu ý kiến, chia sẻ thông tin.

 + Kỹ năng xử lý tình huống: Khi ngồi trên cầu trượt bé cần làm gì? ( Vịn hai tay vào 2 thành của cầu trượt, rồi đẩy người cho trượt xuống. Nếu bạn nào trượt nhanh bị ngã thì thì bạn chơi cùng nhanh chóng đở bạn dậy hoặc chạy đến gọi cô…)

+ Kỹ năng ra quyết định: Làm gì hay không làm gì để phòng tránh ngã?

(Không trượt quá nhanh, không xô đẩy bạn khi ngồi trên Cầu trượt, vịn chắc thanh cầu trượt…)

- Thông qua giờ hoạt động góc, chúng ta biết rằng: “Trẻ học bằng chơi, chơi mà học”. Vì thế qua việc tham ra chơi ở các góc thì các kỹ năng sống đựơc trẻ tiếp thu một cách dễ dàng nhất.

Ví dụ: Qua góc chơi phân vai mẹ con, trẻ học được các kỹ năng như: Kỹ năng giao tiếp ( giao tiếp giữa mẹ với con, trẻ biết nói nựng con, dặn dò con), kỹ năng chăm sóc ( biết lấy nước cho con uống, xúc bột cho con ăn), kỹ năng hợp tác ( trẻ học được cách chơi trong nhóm như biết trò chuyện chia sẻ với bạn bên cạnh. Sau khi chơi xong trẻ biết cất đồ chơi đúng nơi quy định.

Không chỉ ở góc phân vai trẻ mới học được các kỹ năng sống mà ở tất cả các góc chơi khác thì các kỹ năng của trẻ đều có thể được cũng cố và phát huy.   
Ví dụ: Ở góc xây dựng, trẻ có kỹ năng hợp tác, làm việc theo nhóm. Trẻ ở lớp  đã biết tự phân vai chơi cho nhau và chơi rất đoàn kết, không tranh giành đồ chơi của nhau và đã biết cùng nhau tạo nên công trình đẹp.

- Qua việc tổ chức bữa ăn cho trẻ, cho trẻ làm một số công việc tự phục  vụ qua đó hình thành ở trẻ một số kỹ năng sử dụng đồ dùng ăn, uống đúng cách và hành vi văn hoá văn minh như:

+ Cách dùng ca, cốc, bát, thìa.

+ Cách rót nước, chia thức ăn.

- Chuẩn bị bàn ghế cho bữa ăn ( tự kê bàn ghế, gấp khăn lau, tự chia đĩa, chia bát…)

- Trẻ được tập luyện một số thói quen hành vi văn minh trong ăn uống ( Trẻ biết mời cô, mời bạn, biết vệ sinh cá nhân trước và sau khi ăn, biết giữ vệ sinh chung và hành vi văn hoá như không nói chuyện khi ăn, ho hoặc ngáp phải quay ra ngoài đồng thời lấy tay che miệng, biết nhặt cơm rơi bỏ vào đĩa và lau tay…)

Khi tổ chức giấc ngủ cho trẻ,  trẻ biết tự mình lấy cất gối đúng nơi quy định, đi nhẹ, nói khẽ, không làm ồn khi bạn đang ngủ.

- Ngoài ra tôi còn lồng ghép giáo dục kỹ năng sống cho trẻ vào các hoạt động khác trong ngày như ăn phụ chiều, hoạt động chiều, vệ sinh, trả trẻ....Bằng việc tạo tình huống có vấn đề để trẻ suy nghĩ và giải quyết qua đó trẻ được cũng cố các kỹ năng của mình.

Tóm lại, cần giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mọi lúc mọi nơi, đảm bảo tính liên tục để mỗi kỹ năng, phẩm chất mới được hình thành sẽ trở thành thói quen, thành thuộc tính vững chắc trong nhân cách trẻ. Tuy nhiên không nên lạm dụng tích hợp quá nhiều sẽ làm ảnh hưởng đến kết quả của hoạt động chính cũng như sẽ gây tâm lý nặng nề cho trẻ khi tham ra vào các hoạt động đó. Sau mỗi hoạt động, tôi nhận xét đánh giá các kỹ năng đạt được trên trẻ bởi đây cũng là một trong những biện pháp giáo dục kỹ năng sống cho trẻ rất hiệu quả.

**3.4 -Biện pháp 4: Sưu tầm những bài thơ , câu chuyện về giáo dục kỹ năng sống cho trẻ:**

**\* Bài thơ:**

**Giờ chơi của bé**

Giờ học hết rồi                          Ở góc của hàng  
      Đã đến giờ chơi                         Ra vườn tưới hoa  
      Nào bạn hãy tới                         Trồng cây nhổ cỏ  
      Cùng tham gia nào                    Làm cô giáo nhỏ  
      Mình làm bác sỹ                        Dạy các học xinh  
      Đeo cái ống nghe                       Múa hát đọc thơ  
      Bạn làm y tá                               Đóng kịch vẽ tranh

Làm góc nghệ thuật

Đến góc học tập   
      Khám các bệnh nhân                 Tô chữ đọc thơ                  
      Còn các bạn khác                      Giờ chơi như mơ   
                                                         Bé làm người lớn   
       Làm bác thợ xây                       Sao vui vui thế                     
**- *Phạm Thụy Quỳnh Anh***

**Con ong chuyên cần**

                             Con ong bé nhỏ chuyên cần

Mải mê bay khắp đồng gần rừng xa

Ong đi tìm hút nhuỵ hoa

                      Về tìm mật ngọt thậ là đáng khen     (Sưu  tầm )

**Chúng em chơi giao  thông**

Sân trường đầy nắng                            Đèn xanh đi liền

Vui quá bạn ơi                                      Đèn đỏ dừng lại

Chúng em vui chơi                                Đèn vàng chớ ngại

Giao thông đường phố  ,                       Chờ nhé bạn ơi

Ngã tư mới mở                                       Cùng học cùng chơi

Đèn hiệu bật lên  .                                   Theo lời cô giáo

                                                                                                                                                                                      Ngô Tô Ngải

**Giúp bà**

Chiều nay đi học về                                          Đường nhiều xe lắm đó

Trên vỉa hè em thấy                                          Để cháu dắt bà qua

Một bà già trống gậy                                        Tay em nắm tay bà

Muốn tránh xe qua đường                             Cùng bước qua đường rộng

Em vội dừng bước chân                                 Chia tay bà cảm động

Đến bên bà nói nhỏ                                        Khen mãi em bé ngoan

*Hoàng Thị phảng*

**Con heo không đi dép**  
Chân nó bẩn quá thôi  
Vừa mới rửa xong rồi  
Lại giẫm ngay xuống đất  
Lúc nào cũng đi dép  
Chân bé luôn sạch tinh  
Nhớ lời cô giáo dạy  
Bé giữ gìn vệ sinh                    **Không kén ăn**

B é muốn khoẻ mạnh

Thì không kén ăn

Rau xanh hoa quả,

Thịt, cá, đậu ,tôm

Bé ăn hết nhé

Để lớn thật nhanh.

**Giờ ngủ trưa**

Giờ ngủ đến rồi

Bé ngủ cho ngoan nhé

Để tinh thần vui tươi

Cơ thể càng khoẻ mạnh.

**Mượn đồ**

Muốn mượn đồ của bạn

Bé hãy hỏi nhẹ nhàng

Bạn vui lòng cho mượn

Mới được mang về dùng

Tự ý nghịch lung tung

Là không hay đâu nhé.

**\*Truyện :**

Gà trống kiêu căng

Hươu con biết nhận lỗi

B ài học v ề sự tự giác

**Làm gì khi bị kẹt trong thang máy ?**

**Khi bé ở nhà một mình mà có người lạ gọi điện đến. Bé phải làm gì?**

**Mất điện tối đen thui phải làm sao đây?**

**4. Hiệu quả sáng kiến kinh nghiệm.**

     Sau khi áp dụng những biện pháp trên vào công tác giảng dạy và tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ, tôi nhận thấy đã đạt được những kết quả sau:

     100% trẻ đều được cô giáo và cha mẹ tạo điều kiện, khuyến khích, khơi dậy tính tò mò, phát triển trí tưởng tượng, năng động, mạnh dạn, tự tin.

100% trẻ được rèn luyện khả năng sẵn sàng học tập và kết quả học tập ở trường hiệu quả ngày càng cao.

     98% trẻ có thói quen lao động tự phục vụ, được rèn luyện kỹ năng tự lập, kỹ năng nhận thức, kỹ năng vận động thô, vận động tinh thông qua các hoạt động hàng ngày, trong cuộc sống của trẻ.

     100% trẻ được rèn luyện về kỹ năng xã hội, kỹ năng thể hiện cảm xúc, kỹ năng giao tiếp, chung sống hoà bình.

      Trẻ đi học đều hơn, tỉ lệ chuyên cần đạt 93% trở lên và ít gặp khó khăn khi đến lớp, trẻ có kỹ năng trực nhật, giúp cô kê bàn ăn, xếp khay ăn, chia thìa, kê ghế, phơi khăn….

      Thông qua kết quả đánh giá chất lượng cuối mỗi chủ đề, đối với từng mặt phát triển trẻ đạt khá tốt:

**BẢNG KHẢO SÁT CUỐI NĂMSTT Các mặt phát triển Số trẻ đạt Số trẻ chưa đạt**

**Số trẻ Tỉ lệ % Số trẻ Tỉ lệ %**

**1 Kỹ năng tự phục vụ**

**2 Kỹ năng tự bảo vệ 50% 19 50%**

**3 Kỹ năng hợp tác 19 50% 19 50%**

**4 Kỹ năng giao tiếp- ứng xử 18 47% 20 53%**

**5 Kỹ năng tự tin 18 47% 20 53%**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Các mặt phát triển** | **Tổng số trẻ** | **Đầu năm** | | | | **Cuối năm** | | | |
| **Trẻ đạt** | **Tỉ lệ %** | **Trẻ CĐ** | **Tỉ lệ %** | **Trẻ đạt** | **Tỉ lệ %** | **Trẻ CĐ** | **Tỉ lệ %** |
| **1** | Kỹ năng tự phục vụ | 38 | 21 | 50%55% | 17 | 45% | 37 | 97% | 1 | 3% |
| **2** | Kỹ năng tự bảo vệ | 19 | 50% | 19 | 50% | 37 | 92% | 3 | 8% |
| **3** | Kỹ năng hợp tác | 19 | 50% | 19 | 50% | 33 | 87% | 5 | 13% |
| **4** | Kỹ năng giao tiếp- ứng xử | 18 | 47% | 20 | 53% | 36 | 95% | 2 | 5% |
| **5** | Kỹ năng tự tin | 18 | 47% | 20 | 53% | 36 | 95% | 2 | 5% |

**III./ K** **Ế** **T LU** **Ậ** **N-KI** **Ế** **N NGH** **Ị**

**1. Kết luận:**

      Giáo dục kỹ năng sống cho trẻ là một việc làm hết sức quan trọng và cần thiết. Điều đó giúp cho trẻ tự tin, chủ động xử lý linh hoạt các tình huống trong cuộc sống, trẻ được bắt đầu làm quen với các kỹ năng như giao tiếp, thích nghi, khám phá thế giới xung quanh, kỹ năng tự chăm sóc bản thân, kỹ năng tạo niềm vui, tự bảo mình, kỹ năng làm việc nhóm, và kỹ năng tự quyết một số tình huống phù hợp với lứa tuổi. Vì vậy, giáo dục kỹ năng sống cho trẻ trong trường mầm non có một ý nghĩa rất lớn trong sự hình thành con người của trẻ sau này.

     Qua việc nghiên cứu và áp dụng đề tài tôi cũng tự rút ra cho mình những bài học kinh nghiệm sau:

     Thứ nhất, để giáo dục kỹ năng sống cho trẻ 4 – 5 tuổi cần phải xác định được mục đích, ý nghĩa và tầm quan trọng của việc hình thành các kỹ năng sống cho trẻ.

     Thứ hai, giáo viên cần phải là người có kỹ năng sống tốt và luôn là tấm gương sáng cho trẻ noi theo.

     Thứ ba, người giáo viên phải có trình độ chuyên môn, năng lực sư phạm, tích cực trau dồi, học hỏi, tự bồi dưỡng kiến thức để nâng cao trình độ chuyên môn, làm phong phú vốn sống và vốn hiểu biết của mình về nhiều lĩnh vực và biết mềm dẻo vận dụng vào thực tế, phải yêu nghề, mến trẻ, có sự quan tâm đến từng cá nhân trẻ.

     Thứ tư, cần có mối liên hệ mật thiết giữa gia đình, nhà trường, xã hội cùng chung tay giáo dục kỹ năng sống cho trẻ.

**2.** **Kiến nghị:**

- Bộ giáo dục xuất bản các tư liệu về giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mầm non, bổ sung các tài liệu giáo trình giảng dạy về kỹ năng sống cho trẻ mầm non đến giáo viên.

- Phòng giáo dục đào tạo cần tạo điều kiện cho giáo viên được tham gia các lớp tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ đặc biệt là việc rèn kỹ năng sống cho trẻ mầm non

- Nhà trường thường xuyên tổ chức cho giáo viên tham dự các lớp bồi dưỡng về rèn kỹ năng sống cho trẻ do ngành tổ chức.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Chương trình giáo dục trẻ mầm non.

2. Giáo trình “ Tâm lí học trẻ em”.

3. PGS.TS Đặng Quốc Bảo - Cẩm nang xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực - Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam - Năm 2009.

4. Thạc sĩ tâm lý Đinh Đoàn - Tài liệu tập huấn giáo viên về kỹ năng sống cho học sinh - Đà Nẵng - Năm 2009 tài liệu tham khảo.